UBND HUYỆN YÊN MỸ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 360/PGDĐT-CNTT
V/v báo cáo tổng kết nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020 - 2021.

Yên Mỹ, ngày 16 tháng 6 năm 2021

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS trong huyện

Căn cứ Công văn số 1028/SGDĐT-VP ngày 14/6/2021 của Sở Giáo dục và đào tạo Hưng Yên về việc báo cáo tổng kết nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020 - 2021;

Phòng Giáo dục và đào tạo yêu cầu các nhà trường báo cáo việc thực hiện nhiệm vụ về CNTT năm học 2020 – 2021, cụ thể như sau:

1. Báo cáo công tác thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2020 - 2021 (Mẫu 01).
2. Báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm học 2020 - 2021 (Mẫu 02).
3. Các báo cáo "*Mẫu 01*" và "*Mẫu 02*" gửi về đ/c Kiên - Ban CNTT phòng GDĐT huyện Yên Mỹ qua đường văn bản và qua thư điện tử cntt@pgdyenmy.edu.vn. Báo cáo dữ liệu Phụ lục 01 qua biểu mẫu trực tuyến. Hạn cuối, trước ngày 24/6/2021.

Lưu ý:

- Các đơn vị xem, tải các biểu mẫu báo cáo, thống kê trong hệ thống email của đơn vị hoặc trên website Phòng tại địa chỉ: http://pgdyenmy.hungyen.edu.vn/

- Nhập chính xác số liệu của từng biểu mẫu, phù hợp với từng cấp học; không thay đổi biểu mẫu.

Để kịp tổng hợp cho công tác báo cáo năm học 2020 - 2021 và định hướng nhiệm vụ CNTT năm học 2021 - 2022, Phòng Giáo dục và Đào tạo đề nghị Hiệu trưởng các đơn vị chỉ đạo, triển khai và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo phòng GDĐT;
- Website;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký tên, đóng dấu)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đỗ Văn Hải

MẪU BÁO CÁO SỐ 02

(Kèm theo CV số 360/PGDĐT-CNTT ngày 16/6/2021 của Phòng GD&ĐT)

PHÒNG GD&ĐT HUYỆN YÊN MỸ

..., ngày ... tháng 06 năm 2021

TRƯỜNG .....

KẾT QUẢ ỨNG DỤNG CNTT TRONG GD&ĐT 2020-2021

STT	Chỉ tiêu điều tra	MN	Tiểu học	THCS	Liên cấp 1+2	Tỉ lệ	Ghi chú
1	**Qui mô**						
1.1	Tổng số đơn vị					X	
1.2	Tổng số cán bộ, giáo viên					X	
1.3	Tổng số học sinh					X	
1.4	Tổng số lãnh đạo đơn vị phụ trách CNTT					X	
1.5	Tổng số chuyên viên, nhân viên phụ trách CNTT					X	
2	**Tổ chức, nguồn nhân lực**						
2.1	Tổng số đơn vị có bộ phận, cán bộ phụ trách CNTT					X	
2.2	Tổng số giáo viên dạy môn Tin học	X				X	
2.3	Tổng số đơn vị ***chưa có giáo viên*** dạy tin học	X				X	
2.4	Tổng số cán bộ, giáo viên đã tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng cơ bản của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT						
2.5	Tổng số cán bộ, giáo viên đã tham gia các lớp tập huấn CT GDPT 2018 qua mạng internet	X					
3	**Hạ tầng, thiết bị**						
3.1	Tổng số đơn vị kết nối Internet tốc độ cao					X	
3.2	Tổng số đơn vị ***chưa được trang bị đủ*** thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành					X	
3.3	Tổng số ***phòng máy tính*** phục vụ dạy - học môn Tin học					X	
3.4	Tổng số đơn vị ***chưa có phòng máy tính*** phục vụ dạy - học môn Tin học					X	
3.5	Tổng số phòng học được trang bị giải pháp "phòng học thông minh" (có bảng tương tác, hoặc sử dụng các thiệt bị tương tác phục vụ dạy - học)						
3.6	Tổng số phòng ban có internet tốc độ cao						
3.7	Tổng số phòng học có internet tốc độ cao						
3.8	Tổng số máy tính, laptop sử dụng được						
3.9	Tổng số máy tính, laptop không sử dụng được						
3.10.	Tổng số máy chiếu sử dụng được						
3.11.	Tổng số máy chiếu không sử dụng được						
4	**Ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành**						
4.1	Tổng số đơn vị báo cáo văn bản, hồ sơ, dữ liệu qua hệ thống email ngành lên cấp trên					X	
4.2	Tổng số đơn vị xử lý văn bản, hồ sơ, dữ liệu qua hệ thống email trường cho GV					X	
4.3	Tổng số đơn vị dùng phần mềm cơ sở dữ liệu ngành tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn					X	
4.4	Tổng số đơn vị dùng phần mềm quản lý trường học trực tuyến					X	
4.5	Tổng số đơn vị sử dụng sổ liên lạc điện tử cung cấp thông báo kết quả học tập, rèn luyện qua tin nhắn, email					X	
4.6	Tổng số đơn vị in ấn học bạ điện tử						
4.7	Tổng số đơn vị đã có website (cổng thông tin điện tử)						
5	**Ứng dụng CNTT trong giảng dạy**						
5.1	Số giáo viên sử dụng KHBD (giáo án) vi tính						
5.2	Số giáo viên sử dụng bài giảng trình chiếu Powerpoint (trên 50% số tiết dạy)						
5.3	Số giáo viên thành thạo các kĩ năng dạy học trực tuyến (Google meet, Zoom, MS Teams…)						
5.4	Số giáo viên thành thạo các công cụ kiểm tra đánh giá trực tuyến cho HS						
5.5	Số bài giảng e-Learning đã thực hiện trong năm học 2020-2021						

STT	Chỉ tiêu điều tra	MN	Tiểu học	THCS	Liên cấp 1+2	Tỉ lệ	Ghi chú
6	**Đảm bảo an toàn CNTT**						
6.1	Số máy tính được cài đặt phần mềm diệt Virus bản quyền						
6.2	Số lượng HS được hướng dẫn tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng internet						
6.3	Số lượng cán bộ quản lý, nhân viên, giáo viên được tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn thông tin.						
7	**Dịch vụ công trực tuyến**						
7.1	Số dịch vụ công mức độ 2 đã triển khai					X	
7.2	Số dịch vụ công mức độ 3 đã triển khai					X	
7.3	Số dịch vụ công mức độ 4 đã triển khai					X	
8	**Thuê dịch vụ CNTT**						
8.1	Số đơn vị triển khai thuê ít nhất 01 dịch vụ ứng dụng CNTT (theo Quyết định số 80/2014/Đ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước)					X	
9	**Phần mềm mã nguồn mở**						
9.1	Số cán bộ, giáo viên được bồi dưỡng sử dụng phần mềm nguồn mở					X	
9.2	Số lượng website trong ngành được xây dựng trên nền phần mềm mã nguồn mở					X	

Ngày ..., tháng ... năm ... 2021

Người lập báo cáo

Thủ trưởng đơn vị

Lưu ý: không thay đổi biểu mẫu khi thực hiện báo cáo.

MẪU BÁO CÁO SỐ 01

(Kèm theo CV số 360/PGDĐT-CNTT ngày 16 /6/2021 của Phòng GD&ĐT)

PHÒNG GD&ĐT YÊN MỸ
TRƯỜNG .....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....

....., ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO
Tổng kết năm học 2020 - 2021 về Công nghệ thông tin

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CNTT NĂM HỌC 2020 - 2021

1. Khái quát chung

Nêu rõ bối cảnh, quy mô, đặc điểm, tình hình và những thuận lợi, khó khăn (khách quan, chủ quan) của đơn vị nói chung và hiện trạng về CNTT nói riêng.

Quan điểm và nhận thức của đơn vị về tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy - học và công tác quản lý giáo dục nhằm thực hiện thành công chủ đề năm học "Đổi mới thực chất, hiệu quả nâng cao".

2. Tổ chức quán triệt văn bản quy phạm pháp luật về CNTT

Tình hình triển khai thực hiện các văn bản:

a) Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

b) Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025.

c) Công văn số 4003/BGDĐT-CNTT ngày 07/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) năm học 2020 – 2021.

d) Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

e) Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 1/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do mã nguồn mở trong các cơ sở giáo dục.

f) Kế hoạch 309/KH-UBND ngày 19/10/2017 của Ủy ban nhân tỉnh Hưng Yên về Kế hoạch tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

g) Công văn số 1855/SGDĐT-VP ngày 20/10/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hưng Yên về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2020-2021.

Báo cáo đối tượng, số lượng tham dự, được phổ biến và hình thức tổ chức.

3. Tổ chức, nguồn nhân lực

(Các nội dung báo cáo đúng với số liệu theo các tiêu trí trong các biểu mẫu thống kê – Đi kèm thông tin trong phụ lục 01)

a) Thông tin của lãnh đạo, cán bộ, giáo viên được phân công phụ trách CNTT (*ghi cụ thể Họ tên, chức vụ, điện thoại di động, email liên hệ, quyền lợi và trách nhiệm nếu có…)*

- Lãnh đạo đơn vị phụ trách CNTT:

- Tổ trưởng chuyên môn tin học (hoặc tổ ghép có tin học hoặc Quản trị viên):

- Giáo viên dạy tin học:

- Giáo viên phụ trách phòng máy tính:

- Giáo viên phụ trách thiết bị họp trực tuyến:

- Giáo viên được phân công ứng dụng CNTT (e-mail, website, PMIS, phần mềm CSDL toàn ngành, phần mềm ứng dụng…):

b) Thống kê trình độ CNTT:

- Sau Đại học:

- Đại học:

- Cao đẳng:

- Trung cấp:

- Kỹ thuật viên:

c) Tổng số cán bộ, giáo viên đã tham gia các lớp bồi dưỡng về kỹ năng sử dụng CNTT theo chuẩn kỹ năng cơ bản của Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ TT&TT:

Tổng số cán bộ, giáo viên đã tham gia các lớp tập huấn CT GDPT 2018 qua mạng internet:

d) Đánh giá nhu cầu nhân sự CNTT, giải pháp, kiến nghị.

3. Cơ sở vật chất - thiết bị về CNTT

a) Hạ tầng CNTT tại đơn vị:

- Số phòng máy tính? Tỷ lệ học sinh/máy tính?

- Đầu tư phòng học có ứng dụng CNTT (phòng có máy chiếu, máy tính, phần mềm, thiết bị CNTT phục vụ dạy học).

- Kết nối internet tốc độ cao của đơn vị nào? Số tiền chi trả hàng tháng? Số lượng, tỉ lệ các các phòng ban, phòng học giáo viên có internet tốc độ cao?

b) Công tác quản lý, bảo quản *(quy trình tiếp nhận, phân công phụ trách, cấp mã số thiết bị, nhập sổ hồ sơ, kiểm tra định kỳ)*

c) Công tác sửa chữa, bảo trì thiết bị CNTT khi bị hư hỏng *(phần cứng, phần mềm),* số lượng máy bị hư hỏng, chi phí sửa chữa trong năm học?

d) Đánh giá hiệu quả sử dụng phòng máy tính, hạ tầng thiết bị CNTT:

- Về số lượng, cấu hình thiết bị đã phù hợp với nhu cầu của đơn vị chưa?

- Tần suất sử dụng so với kế hoạch giảng dạy, nhu cầu của đơn vị, cụ thể số tiết, môn học, giáo viên sử dụng phòng máy để giảng dạy?

- Việc quản lý, bảo trì, sửa chữa?

- Công tác thanh lý thiết bị cũ?

e) Dự kiến nhu cầu về hạ tầng CNTT trong năm học 2020-2021 (ghi rõ số lượng, tên thiết bị, cấu hình, phục vụ cho công tác gì?)

4. Kế hoạch năm học về công nghệ thông tin

- Kế hoạch dạy học môn tin học theo chương trình của Bộ GD&ĐT (thời khoá biểu, lịch giảng dạy cả năm học…)

- Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ CNTT cho giáo viên.

- Kế hoạch phát triển bài giảng sử dụng CNTT của đơn vị (nếu có)

- Những kế hoạch khác

5. Ứng dụng công nghệ thông tin

5.1. Trong quản lý điều hành

- Phải đồng bộ với các số liệu báo cáo trong các biểu mẫu.

a) Thực trạng và nội dung website của đơn vị (địa chỉ website, thành phần ban biên tập, số lượng bài viết…)

b) Việc phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác, sử dụng thông tin trên hệ thống website của Bộ GDĐT tại các địa chỉ http://www.moet.gov.vn; của Sở GDĐT tại địa chỉ https://hungyen.edu.vn/; của Phòng GD&ĐT tại địa chỉ: http://pgdyenmy.hungyen.edu.vn/ .

c) Đánh giá và kiến nghị

5.2. Trong giảng dạy

- Phải đồng bộ với các số liệu báo cáo trong các biểu mẫu.

6. Đảm bảo an toàn công nghệ thông tin

- Phải đồng bộ với các số liệu báo cáo trong các biểu mẫu.

7. Dịch vụ công trực tuyến

- Phải đồng bộ với các số liệu báo cáo trong các biểu mẫu.

8. Tình hình sử dụng các phần mềm quản lý giáo dục

a) Tình hình cài đặt, sử dụng các phần mềm :

- Phần mềm kế toán

- Phần mềm phổ cập giáo dục – chống mù chữ

- Phần mềm thống kê chất lượng giáo dục tiểu học

- Phần mềm CSDL toàn ngành (ghi cụ thể vướng mắc, lỗi, hình ảnh thao tác, …)

- Phần mềm quản lý nhà trường (vnedu, SMAS (QLHS, QL điểm), …): nêu cách thức tổ chức triển khai sử dụng; thuận lợi, khó khăn trong quá trình sử dụng; đánh giá hỗ trợ kỹ thuật của nhà cung cấp phần mềm; đề xuất, kiến nghị.

…

b) Đánh giá và kiến nghị

9. Khai thác, sử dụng và dạy học bằng mã nguồn mở (Phần mềm miễn phí)

a) Tình hình triển khai cài đặt, sử dụng các PMNM tại đơn vị? Số lượng máy tính đã cài bộ PMNM *(máy tính cài trọn bộ Ubuntu, Open Office, Firefox, Unikey)*?

Việc bố trí số tiết giới thiệu, hướng dẫn PMNM cho học sinh trong chương trình dạy tin học, trong chương trình dạy nghề?

b) Đánh giá và kiến nghị.

KẾT LUẬN:

- Đánh giá tổng quát tình hình triển khai các hoạt động CNTT trong năm học 2020-2021.

a) Tình hình chung về việc ứng dụng CNTT trong đổi mới phương pháp dạy học ở đơn vị.

b) Các biện pháp để khuyến khích giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong giảng dạy.

c) Liệt kê danh sách các phần mềm, các công cụ được giáo viên sử dụng phổ biến trong các cơ sở GD&ĐT địa phương.

d) Đánh giá về số lượng và chất lượng các bài giảng điện tử do giáo viên đã xây dựng.

- Nêu những kết quả nổi bật đã đạt được của đơn vị.

- Những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và các bài học (nếu có)

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CNTT NĂM HỌC 2021 - 2022

III. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (nếu có với các cấp quản lý)

Nơi nhận:
- Ban CNTT phòng GDĐT;
- E-mail;
- Website;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Văn A

Phụ lục 01

(Kèm theo Công văn số 360/PGDĐT-CNTT ngày 16/6/2021)

Phòng GD&ĐT Yên Mỹ
Trường …

DANH SÁCH VIÊN CHỨC PHỤ TRÁCH CNTT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ CNTT	Điện thoại	Email	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						

…, ngày … tháng … năm 2021

LÃNH ĐẠO